TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 309/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G - THÀNH PHỐ H

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 768/2025/TLST–HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hồ Thế D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Lô B Tầng A Chung cư K, số I đường Q, phường A Tây, (địa chỉ cũ: Phường A, quận G), Thành phố H.

- Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Lô B Tầng A Chung cư K, số I đường Q, phường A Tây, (địa chỉ cũ: Phường A, quận G), Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Hồ Thế D và bà Nguyễn Thị Kim T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121, ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Ủy ban nhân dân xã K, Thành phố H).

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 06/6/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/7/2025, ông Hồ Thế D và bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Giao trẻ Hồ Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/8/2020 và Hồ Thế Gia K, sinh ngày 28/7/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 20.000.000 đồng (mỗi trẻ 10.000.000 đồng), bắt đầu từ tháng 8/2025 cho đến khi các trẻ lần lượt đủ 18 tuổi. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Hồ Thế D và bà Nguyễn Thị Kim T đã thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Hồ Thế D và bà Nguyễn Thị Kim T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 121, ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Ủy ban nhân dân xã K, Thành phố H).

- Về con chung: Giao trẻ Hồ Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/8/2020 và Hồ Thế Gia K, sinh ngày 28/7/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng (mỗi trẻ 10.000.000 đồng), bắt đầu từ tháng 8/2025 cho đến khi các trẻ lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Hồ Thế D có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hồ Thế D và bà Nguyễn Thị Kim T mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000257 ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp (Phòng T1), Thành phố H; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực G - TPHCM;
- UBND xã K, huyện C, tỉnh B (nay là Ủy ban nhân dân xã K, Thành phố H);
- Phòng THADS Khu vực G - TPHCM;
- Thi hành án dân sự Thành phố H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng Tuyền